**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thể chât** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| 1/Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  2/Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  3/Trẻ thực hiện được các kỹ năng vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế và các tố chất trong vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.  3.3/Trẻ phối hợp tay-mắt trong vận động.  5/Trẻ có khả năng phối hợp, vận động khéo léo cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt.  **Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe:**  7/Trẻ có khả năng thực hiện một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân, giữ gìn sức khỏe.  9/Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.  9.3/Trẻ tránh được một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. | Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  Hô hấp: Hít vào thở ra (Trang 10 sách bài tập phát triển vận động cho trẻ 3- 4 tuổi).  **2.Tay:**  2.1 Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên.  - BT 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên.  **3. Bụng, lưng, lườn: ( trang 13 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  **3.1 Cúi người về phía trước:**  -BT 2: Hai tay dang ngang hai bên, cúi xuống, đứng lên  **4.Các động tác phát triển cơ chân: ( trang 17 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  BT 3: Bật tại chỗ  4.2 BT 1: Bước chân lên phía trước, bước sang ngang.  - Cài, cởi cúc, buộc dây giày.  -Trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh duõng, béo phì..).  - Trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.  -Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.  -Trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản, biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.  - Trẻ biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng khi được nhắc nhở.  - Trẻ không tự lấy thuốc uống. | **2.Tay:**  2.1 Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên.  - BT 1: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên.  **3. Bụng, lưng, lườn: ( trang 13 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  **3.1 Cúi người về phía trước:**  -BT 2: Hai tay dang ngang hai bên, cúi xuống, đứng lên  **4.Các động tác phát triển cơ chân: ( trang 17 BTPTVĐ và TCVĐ 3t-4t )**  BT 3: Bật tại chỗ  4.2 BT 1: Bước chân lên phía trước, bước sang ngang.  - Trẻ thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động:  **Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:**  + Bật xa 20 - 25 cm ( tuần 1).  + Đi trong đường hẹp – bò chui qua cổng ( tuần 2).  + Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc – ném xa 1 tay ( tuần 3).  - Đan, tết.  -Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Cài, cởi cúc, buộc dây giày. | **Hoạt động** **quan sát:**  - Quan sát thời tiết ( nắng, mưa, gió) và môi trường sống xung quanh bé.  **Trò chơi vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp:**  - Chăm sóc cây xanh.  **Trò chơi vận động phát triển các tố chất trong vận động:**  - Lăn bóng.  **Trò chơi dân gian – đồng dao**  - Nhảy lò cò. | **Sự kiện:**  **Tháng 01: Bé vui đón Tết, (Lễ hội xuân yêu thương)**  -Trẻ thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.  Hô hấp: Hít vào thở ra (Trang 10 sách bài tập phát triển vận động cho trẻ 3- 4 tuổi).  *-Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động:*  + Bật xa 20 - 25 cm ( tuần 1).  + Đi trong đường hẹp – bò chui qua cổng ( tuần 2).  + Chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc – ném xa 1 tay ( tuần 3).  -Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thư­ờng và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.  -Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. |
| 1. **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Khám phá khoa học:**  1/Trẻ tò mò, ham hiểu biết, thích khám phá, xem xét, tìm tòi đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh.  1.3/Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau.  2/Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.  3/Trẻ có khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định.  **Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán:**  5/Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về một số khái niệm sơ đẳng về toán.  5.1/Trẻ nhận biết số đếm.  7/So sánh, sắp xếp theo quy tắc.  **Khám phá xã hội:**  11/Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương.  11.2/Trẻ nhận biết các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa. | **Đồ vật:**  *Đồ dùng, đồ chơi:*  - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.  - Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.  **Động vật và thực vật:**  - Trẻ biết mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng,biết cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.  - Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.  **Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản:**  - Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.  **Làm quen với một số khái niệm về toán:**  **Trẻ nhận biết số đếm.**  - Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.  **So sánh, sắp xếp theo quy tắc**  - Cao hơn – thấp hơn.  **Xếp tương ứng:**  - Xếp tương ứng  1 -1.  **Các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa**  - Tết Dương Lịch 1/1.  - Tết Nguyên Đán. | **Động vật và thực vật:**  - Trẻ biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.  **Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản:**  *Thời tiết, mùa*  - Trẻ biết một số hiện tượng và nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  **Làm quen với một số khái niệm về toán:**  **Trẻ nhận biết số đếm.**  - Nhận biết chữ số 2.  **So sánh, sắp xếp theo quy tắc**  - Cao hơn – thấp hơn.  **Xếp tương ứng:**  - Xếp tương ứng  1 -1.  **Các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa**  - Tết Nguyên Đán. | Qua hoạt động ngoài trời trẻ biết được:  - Trẻ biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.  - Trẻ biết một số hiện tượng và nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  - Cao hơn – thấp hơn.  - Xếp tương ứng 1 -1.  - Nhận biết chữ số 2.  - Tết Dương Lịch 1/1.  - Tết Nguyên Đán. | **Sự kiện:**  **Tháng 01: Bé vui đón Tết, (Lễ hội xuân yêu thương)**  -Trẻ biết phân loại các đối tượng theo dấu hiệu nổi bật.  -Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình  - Trẻ kể tên một số lễ hội: Tết nguyên đán … qua trò chuyện, Cờ Tổ quốc, tranh ảnh, thắng cảnh ở địa phương. |
| 1. **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Nghe:**  1/Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.  1.2/Có khả năng nghe lại sự việc, truyện.  1.3/Trẻ có khả năng nghe và cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.  **Nói:**  2/Trẻ có khả năng biểu đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày. 2.3/Biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…).  2.5/Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.  **Làm quen với sách:**  3/Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.  3.1/Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh, nhìn vào | **Nghe hiểu lời nói:**  -Trẻ nghe hiểu lời nói.  -Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống:**  -Trẻ sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày, nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.  -Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,… trong giao tiếp, nói đủ nghe, không nói lý nhí.  -Trẻ nói rõ và phát âm các tiếng, trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân, sử dụng được câu đơn, câu ghép, các từ biểu thị sự lễ phép.  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò vè....  **Làm quen với đọc, viết:**  -Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc.  -Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh, nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | **Nghe hiểu lời nói:**  -Trẻ nghe hiểu lời nói.  -Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.  **Sử dụng lời nói trong cuộc sống:**  - Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa,… trong giao tiếp, nói đủ nghe, không nói lý nhí.  -Trẻ nói rõ và phát âm các tiếng, trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân, sử dụng được câu đơn, câu ghép, các từ biểu thị sự lễ phép.  - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, hò vè....  **Làm quen với đọc, viết:**  -Trẻ thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoặc.  -Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh, nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh. | Qua hoạt động ngoài trời trẻ biết:  -Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi, các bài hát: “Con Chim Non”, “ Sắp Đến Tết Rồi”, bài thơ “Cây Đào”, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè. | **Sự kiện:**  **Tháng 01: Bé vui đón Tết, (Lễ hội xuân yêu thương)**  -Trẻ nói rõ và phát âm các tiếng, trẻ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân, sử dụng được câu đơn, câu ghép, các từ biểu thị sự lễ phép.  -Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh, nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.  -Trẻ thích tô màu: các loại quả: quả dưa hấu,bánh chưng, vẽ hoa mai đào , ngày tết. |
| 1. **Lĩnh vực phát triển tình cảm - xã hội** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Phát triển tình cảm:**  1/Trẻ có ý thức về bản thân.  1.3/Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.  **Phát triển kỹ năng xã hội:**  2/Trẻ thể hiện sự tự tin mạnh dạn trong các hoạt động và trả lời câu hỏi.  2.2/Trẻ biết thể hiện hành vi ứng xử xã hội.  2.5/Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.  3/Trẻ thực hiện quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. | **Phát triển tình cảm:**  - Trẻ thể hiện ý thức về bản thân.  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.  **Kỹ năng xã hội:**  - Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực.  - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi, cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)  - Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. Chơi hòa thuận với bạn.  - Trẻ quan tâm đến môi trường.  - Trẻ biết bảo vệ chăm sóc con vật, quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.. | **Phát triển tình cảm:**  - Trẻ thể hiện ý thức về bản thân.  - Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.  **Kỹ năng xã hội:**  - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi, cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)  - Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chú ý nghe khi cô, bạn nói.  - Trẻ quan tâm đến môi trường.  - Trẻ biết bảo vệ chăm sóc con vật, quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. | - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động.  - Trẻ biết hành vi và quy tắc ứng xử xã hội.  - Trẻ biết 1 số quy định ở lớp và gia đình.  - Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chú ý nghe khi cô, bạn nói. | **Sự kiện:**  **Tháng 01: Bé vui đón Tết, (Lễ hội xuân yêu thương)**  - Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật trong ngày tết cuộc sống và nghệ thuật.  -Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) Tết sum vầy, Sắp đến tết rồi…  - Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa), sử dụng dụng cụ gõ đệm.  - Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ: quả dưa hấu...  -Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. |
| 1. **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | | |
| **Mục tiêu** | **Các hình thức giáo dục** | | | |
| **Sinh hoạt** | **Giờ học** | **HĐNT** | **Chủ đề** |
| **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  1/Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.  1.1/Trẻ có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.  1.2/Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ.  **Một số kĩ năng trong hoạt động:**  2/Một số kĩ năng trong hoạt động.  2.1/Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.  2.4/ Trẻ có khả năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt để tạo sản phẩm có một khối hay 2 khối).  **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).**  3/ Trẻ có khả yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, có ý thức và bảo vệ cái đẹp.  3.1/Trẻ thể hiện sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật.  3.2/Trẻ có khả năng vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  - Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượngtrongthiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật.  - Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật như:  +Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình.  +Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  **Một số kỹ năng hoạt động:**  -Trẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  -Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  -Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ ( vẽ nét thẳng, nét ngang, nét xiên; nặn (Lăn dọc, lăn dài, xoay tròn, ấn dẹp- tạo sản phẩm có một khối hay 2 khối); cắt, xé dải dài, xé vụn- dán; xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản  - Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.  - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.  **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  - Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.  - Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình. | **Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  - Trẻ bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật như:  +Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  **+** Văn học:   * Thơ: Cây Đào ( tuần 2). * Truyện: Chiếc Áo Mùa Xuân ( tuấn 3).   **Một số kỹ năng hoạt động:**  - Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.  - Trẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  - Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa), sử dụng dụng cụ gõ đệm.  -Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.  - Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ ( vẽ nét thẳng, nét ngang, nét xiên; nặn (Lăn dọc, lăn dài, xoay tròn, ấn dẹp- tạo sản phẩm có một khối hay 2 khối); cắt, xé dải dài, xé vụn- dán; xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.  **Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình):**  -Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - **Âm nhạc:**  \* Hát: Con Chim Non ( tuần 1).  \* Hát: Sắp Đến Tết Rồi ( tuần 3).  **-Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình:**  + Vẽ mặt trời buổi sáng – mẫu ( tuần 1).  + Xé dán lá vàng – đề tài ( tuần 2).  + Vẽ bánh chưng ( tuần 3). | - Nghe kể câu chuyện.  **+** Văn học:   * Thơ: Cây Đào ( tuần 2). * Truyện: Chiếc Áo Mùa Xuân ( tuấn 3).   -Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  + Âm nhạc:  \* Hát: Con Chim Non ( tuần 1).  \* Hát: Sắp Đến Tết Rồi ( tuần 3).  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình:  + Vẽ mặt trời buổi sáng – mẫu ( tuần 1).  + Xé dán lá vàng – đề tài ( tuần 2).  + Vẽ bánh chưng ( tuần 3). | **Sự kiện:**  **Tháng 01: Bé vui đón Tết, (Lễ hội xuân yêu thương)**  -Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.  -Trẻ hát tự nhiên đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.  - Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.  - Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. |